

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 02- 11- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Quân  
Ông Lê Văn Tân

***- Th□ ký phiên tòa:*** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

***- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:***

Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hà Văn Q** - S năm 1985 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đình L (đã chết) và bà Tống Thị T; vợ: Lê Thị T2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2006 bị TAND quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Văn S - S năm 1981 (đã mất)

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N - SN 1955 “bố đẻ”

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07<sup>h</sup>30 phút ngày 16/01/2020, Đỗ Duy N điều khiển xe ô tô BKS 29C - 317.93 bên ghế phụ có anh Nguyễn Văn S đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc. Khi đi đến đoạn km 322 + 700 trước nhà hàng T thuộc địa phận

xã H, thành phố T do không giữ khoảng cách an toàn nên đã xảy ra va chạm với mặt sau bên trái thùng xe ô tô BKS 77C - 031.79 do anh Lê Thái L điều khiển làm kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS: 29C - 317.93 vỡ rơi trên mặt đường. Cùng lúc này, Hà Văn Q có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 63C - 08888 + 63 R - 00374 (chủ xe là ông Nguyễn Nhật T - Giám đốc Công ty TNHH TMDV Q), đi trên đường tránh Quốc lộ 1A, xã H, thành phố T đi phía sau cùng chiều do không giảm tốc độ nên đã đâm va vào bên phải phía sau thùng xe ô tô BKS 29C - 317.93 đồng thời tạo va chạm giữa phần đầu bên phải xe ô tô BKS 29C - 317.93 đâm va vào khoảng giữa phía sau thùng xe ô tô BKS 77C - 031.79 chệch theo hướng từ sau về trước, từ phải qua trái làm móp méo biến dạng toàn bộ cabin bên phải xe ô tô BKS 29C - 317.93, lúc này do ở độ dốc cuối cầu nên xe ô tô BKS 63C - 08888 không dừng lại được mà tiếp tục di chuyển chệch Tây Nam - Đông Bắc nên lại đâm va với xe ô tô BKS 36C - 07104 do anh Mai Văn T3, S năm 1988 ở xóm N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển cùng chạy theo hướng Nam - Bắc trên đường Quốc lộ 1A. Hậu quả: anh Nguyễn Văn S tử vong tại chỗ do đa chấn thương, các xe ô tô BKS: 29C - 31793 và xe ô tô BKS 36C - 07104 bị hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, phương tiện và khám nghiệm tử thi thể hiện như sau:

**\*Về hiện trường:**

Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông là km 322+700 Quốc lộ 1A xã H, thành phố T. Đường Quốc lộ 1A là đường đôi, có giải phân cách cứng cố định ở giữa chia làm hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, bề rộng mặt đường 9m50 được chia làm 03 làn phương tiện lưu thông, đoạn đường thẳng và không bị hạn chế tầm nhìn.

Lấy cột điện cao áp ngay trước nhà hàng T thuộc xã H, TP T làm mốc, lấy mép đường phía Đông đường Quốc lộ 1A làm mép chuẩn để xác định hiện trường.

Quá trình khám nghiệm xác định vị trí thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết sau:

1. Vết tỳ màu đen KT: (43 x 0,7)m, vết có chiều hướng Nam - Bắc, đầu vết cách điểm mốc 18,6m và cách mép chuẩn 7,3m, cuối vết trùng với vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 63C-088.88 + 63R-003.74.

2. Xe ô tô BKS 63C-088.88 + 63R-003.74 đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 4,8m và 1,4m.

3. Vị trí mặt kính thủy tinh rơi tại hiện trường: vết cách mép chuẩn 7,1m và cách đầu vết (1) 1,4m

4. Vết tỳ xoáy màu đen KT: (4,2 x 0,2)m, đầu vết cách mép chuẩn 7,2m và cách đầu vết (6) 1,9m, cuối vết trùng với vị trí bánh sau bên phải xe ô tô BKS 29C-317.93.

5. Xe ô tô BKS: 29C-317.93, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 10,3m và 7,9m.

6. Vết tỳ màu đen KT (16,2 x 0,4)m, vết có chiều hướng Nam - Bắc, đầu vết cách mép chuẩn 7,65m và cách đầu vết (1) 1,9m, cuối vết cách mép chuẩn 7,1m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 77C-031.79 là 10m.

7. Xe ô tô BKS 77C-031.79 đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt 6,55m và 6,5m.

8. Xe ô tô BKS 36C- 071.04 đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn lần lượt 2,15m và 2,6m, tâm trục bánh sau bên phải cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS77C-031.79 là 5,7m.

9. Đám dị vật rải rác kính + nhựa vỡ KT (16,6 x 5,8)m, đầu vết cách mép chuẩn 6,2m và cách đầu vết (1) 5,8m.

**\* Về phương tiện:**

Ngày 18/01/2020, đội Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Thanh Hóa thông báo kết quả khám nghiệm phương tiện như sau:

\* Hệ thống các dấu vết va chạm của vụ tai nạn.

- Vết thứ nhất: Mặt ngoài bên phải đầu xe ô tô BKS 29C- 317.93 va chạm với mặt sau bên trái thùng xe ô tô BKS 77C- 031.79 ở vị trí cách thùng xe phía sau bên phải 1,48m, phù hợp với vết số 3 được đánh dấu và ghi nhận trong sơ đồ và biên bản hiện trường (mặt kính thủy tinh lỗi bị vỡ do va chạm chịu lực ép ngay tại vị trí va chạm). Hậu quả va chạm làm kính chắn gió trước của xe ô tô BKS 29C-317.93 vỡ rơi trên mặt đường.

- Vết thứ 2: Mặt ngoài bên trái phía trước đầu xe ô tô BKS: 63C-088.88 va chạm với mặt ngoài bên phải phía sau thùng xe ô tô BKS: 29C-317.93. Hậu quả của va chạm đẩy xe ô tô BKS: 29C-317.93 trượt lết trên mặt đường tạo vết tỳ trượt xoáy vòng cung màu đen trượt trên nền các hạt kính vỡ tạo vết tỳ, cà xước mặt đường (vết số 4). Đồng thời tạo va chạm giữa phần đầu bên phải xe ô tô BKS: 29C-317.93 đâm và vào khoảng giữa phía sau thùng xe ô tô BKS: 77C- 031.79 chệch theo hướng từ sau về trước từ phải qua trái làm móp méo biến dạng toàn bộ ca bin bên phải xe ô tô BKS: 29C-317.93. Kết thúc va chạm này xe ô tô BKS: 29C-317.93 xoay ngang xe xô đẩy dải phân cách giữa đường ở tư thế dừng cuối cùng.

- Vết thứ 3: Sau va chạm trên mặt ngoài kính chắn gió và cạnh cửa bên trái cabin xe ô tô BKS: 63C - 088.88 tiếp tục va chạm vào góc trên bên phải thùng xe

29C-317.93 làm vỡ rời kính màu đen, mảng nhựa, sơn màu nâu đỏ trên hiện trường tiếp tục di chuyển chéo Tây Nam - Đông Bắc xảy ra va chạm với xe ô tô BKS: 36C-071.04 phía trước cùng chiều tại vị trí mặt ngoài thùng và lốp sau bên trái.

- Vết thứ 4: Xe ô tô BKS: 36C-071.04 sau khi va chạm di chuyển chéo Đông Nam - Tây Bắc xảy ra va chạm với phần bên phải của xe ô tô BKS: 77C- 031.79 (cạnh trước thành thùng xe và bình chứa nhiên liệu). Hậu quả va chạm số (3) và số (4) làm xe ô tô BKS: 36C - 071.04 xoay ngược về hướng di chuyển tiếp tục va chạm với xe ô tô BKS: 63C-088.88. Kết thúc va chạm là tư thế dừng cuối cùng của hai phương tiện được ghi nhận tại sơ đồ hiện trường.

\* Chiều hướng chuyển động của các phương tiện trong vụ tai nạn:

- Các phương tiện di chuyển cùng chiều theo hướng Nam - Bắc trên đường tránh Quốc lộ 1A qua xã H, TP Thanh Hóa với thứ tự xe 77C - 031.79; 29C-317.93; 63C-088.88. Trong đó xe ô tô 36C-071.04 di chuyển cùng chiều hơi chéo hướng Đông Nam - Tây Bắc).

\* **Về khám nghiệm tử thi:** Tại bản kết luận giám định số 690/GDPY- PC09 ngày 05/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn S: đa chấn thương

Đối với hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là xe ô tô BKS: 29C-317.93 và xe ô tô BKS: xe ô tô 36C- 071.04 bị hư hỏng, Hà Văn Q và các chủ xe đã tự thỏa thuận xong với nhau về phần bồi thường dân sự. Đối với xe ô tô BKS 77C - 013.79 và BKS 63C - 08888 + 63 R - 00374 ( xe do Hà Văn Q điều khiển), bị hư hỏng nhẹ, các chủ xe tự thỏa thuận không yêu cầu Cơ quan pháp luật xem xét về trách nhiệm dân sự. Trong quá điều tra Cơ quan điều tra đó trả lại các xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

\* **Về dân sự:** Gia đình Hà Văn Q và đại diện cho bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 190.000.000đ. Đại diện cho người bị hại đã nhận đủ số tiền không có yêu cầu thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Đỗ Duy N là người điều khiển xe ô tô BKS 29C-317.93, trong khi tham gia giao thông đó không giữ khoảng cách an toàn xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 77C - 031.79 chạy liền trước của mình. Tuy nhiên việc va chạm chưa dẫn đến hậu quả lớn, các bên liên quan không có đề nghị gì, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 đến 48 tháng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, dấu vết trên phương tiện liên quan và các chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 17<sup>h</sup>30' ngày 16/01/2020, Hà Văn Q có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 63C- 08888 + 63 R - 00374, đi trên đường tránh Quốc lộ 1A thuộc xã H, thành phố T theo hướng Nam- Bắc. Khi đi đến đoạn km 322 + 700 trước nhà hàng T, xã H, thành phố T, do không giữ khoảng cách an toàn nên không làm chủ được tốc độ đã đâm va liên hoàn với xe ô tô BKS: 29C - 31793 do anh Đỗ Duy N điều khiển, bên ghế phụ có anh Nguyễn Văn S; xe ô tô BKS 77C - 03179 do anh Lê Thái L điều khiển và xe ô tô BKS 36C - 07104 do anh Mai Văn T3 điều khiển chạy cùng chiều theo hướng Nam - Bắc trên đường Quốc lộ 1A. Hậu quả xe ô tô BKS 29C - 31793 và xe ô tô BKS 36C- 07104 bị hư hỏng nặng, anh Nguyễn Văn S tử vong tại chỗ do đa chấn thương.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Hà Văn Q có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và khung hình phạt đ- ọc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS nh- đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Hà Văn Q có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn

làm người bị hại tử vong là vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác, vì vậy cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi bố mẹ, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Hà Văn Q phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

**Xử phạt:** Hà Văn Q 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về dân sự:* Công nhận phần bồi thường dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**